

Số: /QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 3723/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục thủ tục hành chính cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1076/TTr-SVHTTDL ngày 27 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Công khai, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có), cập nhật quy trình điện tử để triển khai cung cấp 10 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 21 dịch vụ công trực tuyến một phần được công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Văn phòng UBND tỉnh tích hợp, cung cấp danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN			
1	1.009403.000.00.00.H23	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	
2	1.009399.000.00.00.H23	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	
II. LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH, TRIỂN LÃM			
1	1.001809.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền UBND tỉnh).	
2	1.001833.000.00.00.H23	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	
3	1.001704.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	
III. LĨNH VỰC QUẢNG CÁO			
1	1.004645.000.00.00.H23	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
2	1.004650.000.00.00.H23	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn	
IV. LĨNH VỰC DU LỊCH			
1	2.001628.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
2	2.001616.000.00.00.H23	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
V. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO			
1	1.001782.000.00.00.H23	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I. LĨNH VỰC VĂN HÓA			
1	1.003635.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	
2	1.003645.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	

3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I. LĨNH VỰC VĂN HÓA			
1	1.003622.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN**1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I. LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA			
1	1.003835.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
2	1.003646.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
II. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN			
1	1.009397.000.00.00.H23	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	
III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MUA BÁN QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA			
1	1.003560.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu.	
2	2.001496.000.00.00.H23	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	
IV. LĨNH VỰC VĂN HÓA			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
1	1.000963.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
2	1.001029.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
3	1.003784.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
V. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO			
1	1.005162.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	
2	1.000953.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	
3	1.000904.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate	
4	1.000830.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	
5	1.000883.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	
6	1.005163.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	
7	1.000560.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	
8	1.002396.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	
9	1.003441.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	
VI. LĨNH VỰC DU LỊCH			
1	1.003490.000.0 0.00.H23	Thủ tục Công nhận khu du lịch cấp tỉnh	
2	1.004580.000.0 0.00.H23	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
3	1.004594.000.0 0.00.H23	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	
4	1.004528.000.0 0.00.H23	Thủ tục công nhận điểm du lịch	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I. LĨNH VỰC VĂN HÓA			
1	1.008901.000.0 0.00.H23	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	
II. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO			
1	2.000794.000.0 0.00.H23	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	